TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành. Nghề nghiệp: Cán bộ

Bà Lô Thị Huyền. Nghề nghiệp: Giáo viên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông PH Tiến Chương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kh V H, tên gọi khác: Không có**;** Sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An**;** Nơi ĐKHKTT: Bản X C, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khối H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12**;** Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kh V T và con bà Ng Th T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 08/6/2023. Có mặt tại phiên tòa

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Kh V Ng, sinh năm 1968. Trú tại: Bản X C, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công Thiết – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Bị hại*: Anh V Th S, sinh năm 2006. Có đơn xét xử vắng mặt.

HKTT: Bản H, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khối H N, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Ông Vi Văn Tường, sinh năm 1962. Trú tại: Bản H, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đ V L, sinh năm 1985. Trú tại: Khối H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Ng V T, sinh năm 1988. Trú tại: Bản C R 1, xã Xá Lượng, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt

- Người làm chứng: Anh L V Kh, sinh năm 2006. Trú tại: Bản H, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện của anh L V Kh: Ông Lương Văn Toàn, sinh năm 1966. Trú tại: Bản Hạt, xã Yên Tĩnh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 11 tháng 01 năm 2023, Kh V H đi đến phòng trọ của V Th S ở dãy trọ Tình Qúy, tại khối H N, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An để gọi S đi học. Khi đến nơi, H được L V Kh, người ở cùng phòng với S mở cửa cho H vào phòng. H thấy phía đầu giường nơi S đang nằm ngủ có 01 chiếc điện thoại IPHONE XS màu vàng, ốp lưng màu xanh nước biển nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc S đang ngủ và Kh không để ý, H đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại IPHONE XS của S và cất dấu vào túi quần bên phải rồi đi bộ về phòng trọ của mình.

Khi về đến phòng trọ của mình ở khối H B, thị trấn Th Gi, huyện T D, H tắt nguồn chiếc điện thoại đã lấy trộm được và tháo chiếc sim có số thuê bao 0354.748.001 đem cất dấu ở trên tủ của dãy trọ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H bán chiếc điện thoại trên cho Đ V L với giá 2.600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Vào khoảng 16 giờ cùng ngày, Luân bán chiếc điện thoại trên cho Ng V T với giá 4.000.000 đồng. Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Ng V T đã giao nộp lại chiếc điện thoại IPHONE XS cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T D kết luận: Tại thời điểm định giá, chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, số Imei 1: 353135101402029, số Imei 2: 353135101346556 đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và 01 (*Một*) chiếc ốp lưng điện thoại silicon màu xanh nước biển, đã qua sử dụng có giá trị 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 5.010.000 đồng (*Năm triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-TD ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Kh V H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Kh V H mức án từ 06 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội và đề nghị lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể xử phạt bị cáo từ 06 tháng Cải tạo không giam giữ, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại anh V Th S đã nhận lại chiếc điện thoại đã bị mất trộm. Anh V Th S và đại diện hợp pháp của anh V Th S không yêu cầu Kh V H bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đ V L và anh Ng V T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kh V H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu

khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại phòng trọ của V Th S ở dãy trọ Tình Qúy thuộc khối H N, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kha Văng H có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại IPHONE XS màu vàng, có ốp lưng màu xanh nước biển của V Th S. Tổng giá trị tài sản Kh V H lấy trộm là 5.010.000 đồng. Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố bị cáo Kh V H theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân. Vì vậy cần lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng và lượng hình ở mức như lời đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh V Th S và người đại diện hợp pháp ông V V T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kh V H đã trả lại chiếc sim có số thuê bao 0354.748.001 cho V Th S và trả lại số tiền bán điện thoại cho Đ V L. Đ V L đã trả lại số tiền bán điện thoại cho Ng V T. Hiện các bên không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng, số Imei 1: 353135101402029, số Imei 2: 353135101346556 đã qua sử

dụng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã trả lại tài sản cho V Th S.

[8] Đối với chiếc ốp lưng điện thoại màu xanh nước biển Kh V H đã tháo và vứt sau khi lấy trộm điện thoại. Qúa trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D đã có quyết định truy tìm vật nhưng đến nay chưa tìm được.

Đối với Đ V L và Ng V T là những người đã mua chiếc điện thoại IPHONE XS màu vàng. Do Luân và Tiến đều không biết tài sản trên là do H lấy trộm nên không phạm tội.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt: Kh V H 06 (*Sáu*) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Kh V H cho chính quyền UBND xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành Cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kh V H.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/5/2023. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp;
- UBND xã L K;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái